

Nâng cao hiệu quả việc phân tích địa điểm trong đồ án thiết kế kiến trúc

Increase quality site analysis task in student architecture projects

Hà Tiến Văn

Tóm tắt

Việc phân tích địa điểm trong đồ án thiết kế kiến trúc đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội từ năm 2010. Sau 10 năm thực hiện ngoài những kết quả tích cực cũng có một số vướng mắc khiến cho nhiệm vụ phân tích địa điểm được sinh viên thực hiện một cách hời hợt và đối phó. Bài báo tổng hợp và phân tích những nguyên nhân để đưa ra một số gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả của việc phân tích địa điểm trong đồ án sinh viên.

Từ khóa: phân tích địa điểm, đồ án sinh viên, thiết kế kiến trúc

Abstract

The site analysis in the architectural design projects has become a mandatory requirement for students of Hanoi Architectural University since 2010. After 10 years of implementation, apart from positive results, there are some obstacles that cause students to perform the task of site analysis superficially and counterintuitively. The article summarizes and analyzes the causes in order to provide some recommendations for improving the efficiency of the analysis; location in the student project.

Key words: Site analysis, student project, architecture design

ThS. Hà Tiến Văn
Bộ môn Lý luận - Bảo tồn di sản,
Khoa Kiến trúc
ĐT: 0912 151 956
Email: hatienvan@gmail.com

Ngày nhận bài: 08/5/2020
Ngày sửa bài: 20/5/2020
Ngày duyệt đăng: 15/7/2021

Mở đầu

Toàn cầu hóa đã mở ra rất nhiều cơ hội cho thị trường kiến trúc tại Việt Nam trở nên sôi động và hấp dẫn hơn. Sự đầu tư của các công ty, tập đoàn bất động sản uy tín cũng thu hút sự chú ý của các công ty thiết kế hàng đầu trên thế giới vào Việt Nam, khiến sự cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt. Kiến trúc sư hành nghề cũng như sinh viên kiến trúc đều phải thay đổi để có đủ sức, đủ tài, đủ bản lĩnh để cạnh tranh, để hợp tác hay để làm việc. Qua tìm hiểu nghiên cứu và hợp tác với các bộ máy thiết kế chuyên nghiệp trong và ngoài nước, thấy rất rõ quá trình tìm hiểu và phân tích địa điểm chiếm tới 25%-30% thời lượng thiết kế toàn bộ phương án kiến trúc. Trong khi đó phần lớn các công ty thiết kế trong nước không coi trọng công việc này nên tụt hậu khá xa so với các công ty nước ngoài.

Trường đại học kiến trúc Hà Nội (ĐHKTHN) đã sớm nắm bắt được vấn đề này từ rất sớm. Từ năm 2010, những nỗ lực đổi mới phương pháp đào tạo linh hoạt, cởi mở và sát với thực tế hơn đã mang lại tín hiệu tích cực trong chất lượng đồ án của sinh viên kiến trúc những năm gần đây. Phân tích địa điểm trở thành một nhiệm vụ bắt buộc trong các học phần Phương pháp thiết kế kiến trúc, các Đồ án thiết kế kiến trúc, Thiết kế nhanh và Đồ án tốt nghiệp. Chương trình đào tạo tiên tiến (KTT) và chương trình đào tạo nâng cao (K+) ngành kiến trúc, nội dung phân tích địa điểm được đặc biệt chú trọng thông qua học phần “Nghiên cứu thực trạng” và hệ thống đồ án có nhiệm vụ nghiên cứu hiện trạng khu đất chiếm một nửa thời gian. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn xem nhẹ hoặc miễn cưỡng làm phân tích địa điểm vào cho có đủ khối lượng, kết quả là thiết kế rất thiếu tính thực tế. Từ thực trạng của việc học đồ án, bài báo chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong quá trình thực hiện, việc phân tích khu đất từ đó có những gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả thiết kế và chất lượng đồ án của sinh viên.

1. Phân tích địa điểm trong thiết kế kiến trúc

Phân tích địa điểm là một bước quan trọng của quá trình thiết kế. Nó bao gồm việc đánh giá hiện trạng một địa điểm thực tế trong mối quan hệ với nhiệm vụ thiết kế, tác động môi trường, ảnh hưởng tới cộng đồng và các công trình lân cận. Xác định các khó khăn và thuận lợi về điều kiện tự nhiên, điều kiện văn hóa xã hội, và các vấn đề pháp lý liên quan. Phân tích địa điểm tốt là nền tảng cần thiết để có được phương án thiết kế tốt, hướng tới tăng hiệu quả sử dụng, tôn trọng môi trường tự nhiên, và có cách tiếp cận hợp lý tới sự phát triển của đồ án.

Có nhiều phương pháp nghiên cứu hiện trạng, như phương pháp tách lớp, phương pháp phân tích SWOT (đánh giá điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức), công cụ FIT (tiếp cận nghiên cứu toàn diện). Mỗi phương pháp có cách thức riêng để đánh giá hiện trạng tuy nhiên đều xoay quanh các hạng mục phân tích cơ bản. Các hạng mục phân tích được chia thành các nhóm yếu tố từ lớn đến nhỏ bao quát hết các vấn đề của địa điểm nghiên cứu.

- Nhóm các yếu tố vật chất gồm: hình dạng kích thước và vị trí khu đất, khí hậu, địa hình, địa chất, cây xanh, mặt nước, giao thông tiếp cận, các tiện ích cơ bản, các công trình xung quanh, đặc điểm kiến trúc bản địa, góc nhìn chủ đạo.

- Nhóm các yếu tố văn hóa xã hội gồm: con người, đặc điểm dân cư, văn hóa, phong tục tập quán địa phương, lịch sử địa điểm, chức năng đất, đặc điểm sở hữu và kiểm soát đất.

- Nhóm các yếu tố pháp lý gồm: luật xây dựng địa phương, quy định về khoảng lùi, tầng cao, quy định về phòng cháy chữa cháy, tác động môi trường.

Quy trình phân tích địa điểm bắt đầu từ việc nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, phạm vi công việc thiết kế, xác định qui mô đặc điểm và các chức năng cơ bản của công trình. Từ đó vạch ra các yếu tố quan trọng nhất để lên kế hoạch nghiên cứu hiện



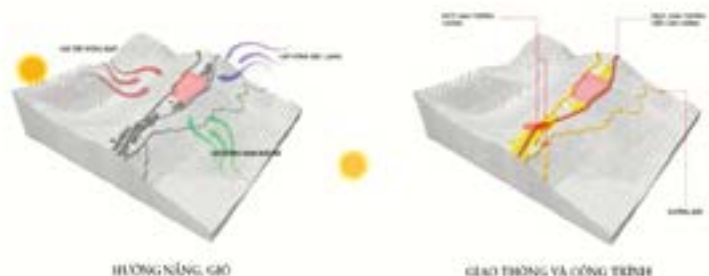
Hình 1. Phân tích địa điểm dự án trường học
Nguồn: austinarchitect.net



Hình 2. Phân tích địa điểm dự án resort
Nguồn: architectureacademia.wordpress.com



Hình 3. Mô hình nghiên cứu hiện trạng
Đồ án tốt nghiệp 2020. Lê Trung Nghĩa 15K7



Hình 4. Sơ đồ phân tích điều kiện tự nhiên
Đồ án tốt nghiệp 2020. Lê Trung Nghĩa 15K7

trạng. Tiếp đó ra tìm hiểu và đo vẽ trên thực trạng. Cuối cùng là bước tổng hợp và sơ đồ hóa kết quả nghiên cứu.

2. Đưa phân tích địa điểm vào nội dung đào tạo kiến trúc sư

Từ năm 2015, phân tích địa điểm đã trở thành nội dung bắt buộc trong quy trình làm Đồ án tốt nghiệp của sinh viên kiến trúc tại trường ĐHKTHN. Kiểm tra tiến độ đợt một của đồ án tốt nghiệp chỉ xoay quanh nội dung của đề tài và kết quả phân tích địa điểm. Mô hình hiện trạng địa điểm nghiên cứu cũng bắt buộc phải làm để sinh viên có cái nhìn trực quan, thực tế và dễ dàng hơn trong việc gọi mở các đề xuất ý tưởng cho các giai đoạn sau này của đồ án.

Năm 2013, bộ môn Lý luận và Bảo tồn di sản (LL&BTDS) đã có kế hoạch biên soạn bài giảng mới cho học phần Phương pháp thiết kế Kiến trúc (PPTKKT). Đề cương chi tiết đã được đổi mới. Thời lượng cho nội dung phân tích địa điểm đã được dành 03 tiết lý thuyết và thực hành. Bộ môn LL&BTDS cũng đã thống nhất bài tập của học phần xoay quanh việc nghiên cứu phân tích cơ bản một địa điểm có thực trong đồ án của sinh viên. Với sự tập trung cao vào nội dung phân tích địa điểm, sau khi kết thúc học phần PPTKKT sinh viên đã hiểu và nắm khá vững quy trình, cách thể hiện bản phân tích hiện trạng. Đến cuối năm thứ 2 sinh viên đã được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản để sẵn sàng vận dụng vào quá trình làm đồ án.

Khoa Kiến Trúc đã đưa yêu cầu phân tích khu đất vào quy trình thực hiện các đồ án môn học. Với mỗi đồ án, các

xưởng đã thay đổi địa điểm giả định (trong nhiệm vụ thiết kế cũ) bằng khu đất thực tế có quy mô và tính chất tương tự, tại những vị trí gần để sinh viên có điều kiện khảo sát hiện trạng. Kết quả nghiên cứu được thể hiện bằng sơ đồ tổng hợp phân tích và mô hình trực quan. Qua đó sinh viên nắm rõ được các điều kiện thuận lợi và khó khăn của khu đất để có những ý tưởng và giải pháp sát với thực tế hơn.

Trong chương trình đào tạo kiến trúc sư đại trà hiện tại, ngoài 03 tiết lý thuyết phân tích địa điểm trong môn học PPTKKT còn có 30 tiết thực hành của học phần “Thiết kế nhanh”, trong đó bài thứ 2 là “Tiếp cận bối cảnh luận” yêu cầu sinh viên nghiên cứu khu đất trên thực địa, phân tích và tổng hợp để đề xuất ý tưởng cho một công trình cụ thể.

Từ năm 2010, chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc (KTT) và từ năm 2018 chương trình nâng cao ngành Kiến trúc (K+) đã có học phần lý thuyết và thực hành về phân tích địa điểm. Học phần “Nghiên cứu thực trạng” được dạy vào học kỳ III – năm thứ 2, thời lượng 03 tín chỉ. Sinh viên được yêu cầu khảo sát một địa điểm thực tế với tất cả các yếu tố liên quan. Sinh viên sẽ được chia theo nhóm, sử dụng các kỹ thuật và kỹ năng cần thiết để thể hiện các bản vẽ, thuyết minh nghiên cứu hiện trạng. Rõ ràng, việc dành nhiều thời gian cho việc phân tích địa điểm đã và sẽ giúp nâng cao chất lượng dạy và học đồ án thiết kế kiến trúc.

Những kết quả đạt được

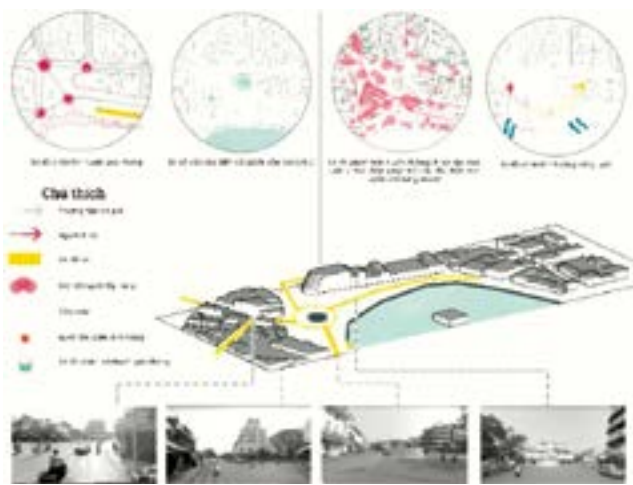
Sau 10 năm thực hiện việc phân tích khu đất, đồ án sinh viên đã đạt được những kết quả khả quan. Có thể thấy qua một số ví dụ từ các bài tập môn Phương pháp thiết kế kiến



Hình 5. Tổng hợp phân tích địa điểm đủ dữ liệu để có một đồ án tốt, ĐATN 2016, Trần Hương Ly, 11K2



Hình 6. Thiết kế nhanh T2 – Tiếp cận bối cảnh luận, Tạ Nguyễn Đan Thư, 17K7



Hình 7. Thiết kế nhanh T2 – Tiếp cận bối cảnh luận, Vũ Duy Tiên, 17K7



Hình 8. Bài tập lớn phân tích khu đất - PPTKKT Hà Thị Mai Hương, 14K6

trúc, Đồ án thiết kế kiến trúc, Thiết kế nhanh và Đồ án tốt nghiệp.

Đồ án thiết kế kiến trúc: Thời lượng khoảng 20% dành cho việc nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế và phân tích khu đất, sinh viên được yêu cầu đi thực địa, phân tích và tổng hợp, khuyến khích làm mô hình hiện trạng khu đất.

Đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư: Kết quả nghiên cứu khu đất được các sinh viên áp dụng rất linh hoạt trong thiết kế phương án kiến trúc, giúp nâng cao chất lượng và tính thực tiễn của đồ án tốt nghiệp.

Bài tập học phần Phương pháp thiết kế kiến trúc: yêu cầu sinh viên lấy một đồ án đã hoặc đang thực hiện, tổng hợp lại quá trình phân tích địa điểm, vận dụng kết quả nghiên cứu vào việc hình thành và phát triển phương án thiết kế kiến trúc.

3. Đánh giá nguyên nhân, những khó khăn và thách thức

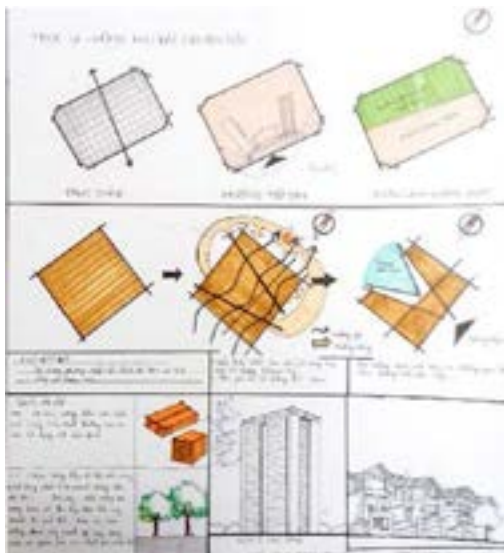
Những cố gắng của thầy và trò cho thấy kết quả đạt được là rất khả quan. Tuy nhiên, dưới góc độ đào tạo những kết quả trên cần phải được cân đo đong đếm một cách khoa học. Theo số liệu báo cáo tốt nghiệp năm 2016 của khoa Kiến trúc, kiểm tra tiến độ đợt 1 (phân tích địa điểm), số lượng đồ án sinh viên có điểm 8,5 trở lên chiếm 51% và điểm

từ 7 đến 8,4 chiếm 48%, điểm dưới 7 chiếm 1%. Tuy nhiên trong nhóm sinh viên đạt điểm 8,5 trở lên chỉ có 54% số sinh viên có điểm tốt nghiệp vượt qua điểm quá trình đợt 1 của mình. Điều đó có thể cho thấy sơ bộ một thực trạng rằng, hầu hết các sinh viên học năm cuối đã biết cách phân tích địa điểm khá tốt, tuy nhiên gần ba phần tư sinh viên trong số đó chưa vận dụng tốt những kết quả phân tích đạt được vào giải pháp cụ thể của đồ án, hoặc vận dụng một cách máy móc và thiếu thuyết phục.

Qua các đồ án môn học thiết kế kiến trúc tại xưởng, thấy rằng đa số sinh viên chỉ đơn thuần ghi chép hiện trạng chưa phải là phân tích. Cụ thể, chỉ có 10% sinh viên phân tích tốt và vận dụng tốt kết quả việc phân tích địa điểm vào giải pháp thiết kế và được đánh giá cao. Khoảng 30% sinh viên trong đồ án đề cập tới các giải pháp khắc phục những điều kiện bất lợi và tận dụng ưu thế của địa điểm ở mức chấp nhận được. Còn lại 50% sinh viên phân tích địa điểm xong rồi quên luôn, hoặc chỉ chú ý tới một vài yếu tố vật chất hiển nhiên của hiện trạng như hướng nắng, hướng gió và hướng tiếp cận.

Tổng quan mà nói, việc kết quả nghiên cứu và phân tích địa điểm chưa được sinh viên sử dụng hiệu quả vào ý tưởng và giải pháp thiết kế của đồ án có một số nguyên nhân sau:

(1) Thiếu một tài liệu tham khảo cụ thể: Thực tế, các giáo trình giảng dạy phương pháp thiết kế kiến trúc mới chỉ đề cập



Hình 9. Bài tập phân tích khu đất PPTKKT Phạm Việt Vương, 14K6

tới việc phải phân tích tìm hiểu địa điểm, chứ chưa thấy đưa ra các phương pháp phân tích cụ thể để thực hiện. Hầu hết các tài liệu bài bản về phân tích địa điểm (site analysis) đang là tiếng nước ngoài, nếu sinh viên không giỏi tiếng Anh thì không thể hiểu các hướng dẫn chi tiết. Các sơ đồ phân tích có một số ví dụ đẹp mắt nhưng khá trừu tượng và là phần ngọn chứ không phải là cái gốc của vấn đề. Chỉ có một số ít các công ty thiết kế trong nước có khối lượng phân tích khu đất trong quy trình thiết kế. Các công ty nước ngoài, công ty liên doanh đều có khối lượng phân tích địa điểm nhưng tính

bảo mật rất cao, sinh viên không thể tiếp cận được nguồn tài liệu tham khảo này.

(2) Khó khăn khi tổng hợp (site inventory/ analysis synthesis), sơ đồ hóa (diagram/mapping) kết quả phân tích: Tổng hợp phân tích khu đất thông qua sơ đồ đòi hỏi người phân tích phải có tư duy tổng hợp, lựa chọn các vấn đề chính của hiện trạng có ảnh hưởng lớn tới đồ án, tới kiến trúc để sơ đồ hóa kết quả một cách sáng tạo sao cho thật cô đọng và dễ hiểu. Giáo dục phổ thông trong nước không trang bị cho sinh viên nền tảng để tư duy phân tích tổng hợp, kết luận vấn đề mà chỉ diễn giải sự vật hiện tượng. Trong khi đó nếu phân tích được trình bày một cách dài dòng, lan man thì sẽ không dẫn tới kết quả cụ thể. Đây là khó khăn không chỉ với sinh viên, mà với hầu hết các kiến trúc sư khi bắt đầu tiếp cận với phương pháp làm thiết kế kiểu này.

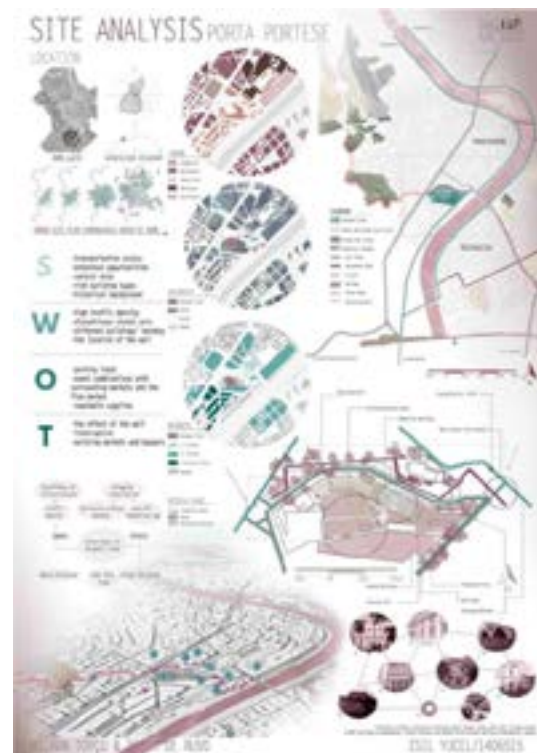
(3) Sinh viên chưa biết áp dụng phân tích khu đất vào đồ án kiến trúc:

Nhiệm vụ thiết kế cung cấp những thông tin, và yêu cầu thiết kế cơ bản về công trình. Sau khi tổng hợp phân tích địa điểm, sinh viên sẽ hiểu được các yếu tố vật chất kỹ thuật, các yếu tố văn hóa xã hội và các yếu tố pháp lý của khu đất xây dựng. Kết quả nghiên cứu khu đất được sử dụng làm cơ sở cho các giải pháp thiết kế từ tổ chức không gian đến tạo hình kiến trúc.

Hầu hết sinh viên còn rất lúng túng trước yêu cầu bắt buộc phải phân tích địa điểm của đồ án, khi khu đất trong nhiệm vụ cũng đang là giả định. Vậy phân tích thì giải quyết vấn đề gì? Câu hỏi này của sinh viên trong các đồ án đầu tiên cũng là dễ hiểu khi các em chưa hiểu thế nào là kiến trúc và thiết kế kiến trúc. Giảng viên lại đặt ra một loạt vấn đề phân tích với hàng chục tiêu chí, thì sinh viên theo lệ thường sẽ cứ làm theo yêu cầu chứ chưa thực sự hiểu hết tác dụng của



Hình 10. Tổng hợp phân tích hiện trạng theo phương pháp SWOT, nguồn: pinterest



Hình 11. Tổng hợp phân tích hiện trạng theo phương pháp SWOT, nguồn: pinterest



Hình 12. Ví dụ thiên về tạo hình không dùng mô hình hiện trạng, Đồ án K3, Đỗ Tuấn Thành -18K3

nó. Thêm vào đó, sau khi tổng hợp phân tích khu đất bằng sơ đồ và mô hình hiện trạng, sinh viên thường ngại mang đi trong quá trình học đồ án khiến kết quả nghiên cứu khu đất không được vận dụng vào đồ án và giảng viên gặp khó khăn trong việc hướng dẫn.

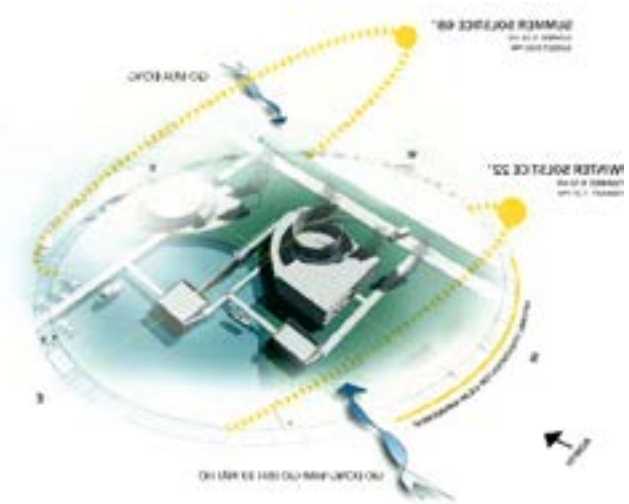
Khi quy mô các đồ án lớn hơn, việc xoay sở với các yêu cầu kỹ thuật đã tốt hơn, sinh viên phải suy nghĩ chiều sâu và bám sát vào thực tế để giải quyết vấn đề thì một bộ phận không nhỏ lại quá lệ thuộc vào khả năng tạo hình, hay diễn họa kiến trúc mà chạy theo hình thức thuần túy. Lúc này những nghiên cứu, phân tích liên quan đến các vấn đề văn hóa, xã hội, lịch sử, kiến trúc bản địa sẽ giúp cho đồ án có chiều sâu và có cá tính hơn rất nhiều.

4. Định hướng giải quyết vấn đề

Đối với giảng viên bộ môn LL&BTDS: học phần Phương pháp thiết kế kiến trúc cung cấp lý thuyết cơ bản về phân tích địa điểm, hệ thống hóa kiến thức về nội dung phân tích địa điểm trong đồ án thiết kế kiến trúc. Chuẩn bị tốt bài giảng cho phần lý thuyết phân tích khu đất bằng các ví dụ trực quan. Tăng cường giao bài tập thực hành, chữa bài tập trên lớp để củng cố kiến thức cho sinh viên. Tổng hợp giáo trình và tài liệu tham khảo để sử dụng cho các Xưởng thiết kế.

Đối với giảng viên các xưởng: Sử dụng tài liệu do bộ môn LL&BTDS cung cấp, trước mỗi đồ án giảng viên cần hướng dẫn chi tiết nhiệm vụ phân tích địa điểm. Các đồ án đầu tiên (thiết kế kiến trúc 1 đến 4) do các em chưa được học lý thuyết về phân tích khu đất nên các giảng viên cần đặt ra nhiệm vụ phân tích cụ thể và phù hợp. Mỗi đồ án tập trung khai thác một vài yếu tố chủ đạo của địa điểm thiết kế. Đồ án thiết kế kiến trúc 1 (công trình kiến trúc nhỏ) chỉ nên tập trung phân tích các yếu tố địa hình và cảnh quan tự nhiên của địa điểm. Đồ án Thiết kế kiến trúc 2 (nhà ở nhỏ) cần khai thác thêm yếu tố khí hậu. Đồ án Thiết kế kiến trúc 3 (công trình dịch vụ nhỏ) và Thiết kế kiến trúc 4 (công trình công cộng nhỏ) các sinh viên cần tìm hiểu thêm các yếu tố liên quan cảnh quan đô thị của địa điểm. Giảng viên hướng dẫn nên đi thực địa cùng sinh viên để các em có cảm nhận thực tế.

Đối với các đồ án Thiết kế kiến trúc từ năm thứ ba trở đi, sinh viên được trang bị đầy đủ lý thuyết về phân tích địa điểm thì cần yêu cầu phân tích đầy đủ tất cả các yếu tố liên quan của khu đất ảnh hưởng tới giải pháp thiết kế kiến trúc công trình.



Hình 13. Phát triển phương án thiết kế trên nền hiện trạng, Đồ án K3, Trần Hoàng -16K1

Yêu cầu sinh viên thể hiện và bảo vệ kết quả phân tích khu đất trên lớp. Việc này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phân tích địa điểm trong thiết kế đồ án kiến trúc. Đồng thời, thông qua các góp ý của giảng viên, sinh viên sẽ có nhận thức sâu sắc hơn. Cuối cùng, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên sử dụng kết quả nghiên cứu vào đồ án. Cần khuyến khích sinh viên làm mô hình hiện trạng khu đất để kiểm chứng giải pháp thiết kế. Có thể chia nhóm vài sinh viên cùng làm một mô hình hiện trạng khu đất để tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho các em

Đối với sinh viên: Nghiêm túc tiếp thu kiến thức và thực hiện các yêu cầu về phân tích địa điểm ở các học phần “Phương pháp thiết kế kiến trúc”, “Thiết kế nhanh – tiếp cận bối cảnh luận”, các “Đồ án thiết kế kiến trúc” và đặc biệt là “Đồ án tốt nghiệp”. Ngoài lượng kiến thức trên lớp, sinh viên cần tăng cường tự học, tự tìm hiểu thêm thông qua sách báo, tạp chí, và các trang mạng kiến trúc trong và ngoài nước. Với các đồ án thiết kế, để việc đi thực địa có hiệu quả, sinh viên cần chuẩn bị kỹ bản kế hoạch phân tích khu đất theo hướng dẫn của giảng viên. Tại khu đất, sinh viên cần ghi chép, đo vẽ hiện trạng một cách chi tiết, ghi chú lại các vấn đề ảnh hưởng tới thiết kế công trình trên bản vẽ đã chuẩn bị sẵn. Sinh viên cần trau dồi tư duy phân tích & tổng hợp cũng như kỹ năng sơ đồ hóa để thể hiện kết quả phân tích khu đất bằng sơ đồ có động có hệ thống ký hiệu dễ hiểu, tránh dùng văn tả cảnh để diễn đạt. Quá trình làm đồ án trên xưởng, sinh viên luôn luôn mang theo sản phẩm phân tích khu đất và mô hình hiện trạng để nghiên cứu giải pháp. Sinh viên được khuyến khích dùng sổ tay thiết kế để tập hợp các sản phẩm phân tích địa điểm, các nghiên cứu, sơ phác mặt bằng, phối cảnh của đồ án thiết kế. Khi thiết kế đồ án, các ý đồ tổ chức không gian và mô hình ý tưởng hình khối luôn luôn được đặt lên trên nền tổng mặt bằng hiện trạng và mô hình khu đất. Ngoài ra, các em cần tích cực tham gia các cuộc thi, hội thảo (workshop) quốc tế được vận động và tổ chức tại trường để học hỏi thêm kinh nghiệm trực tiếp từ các sinh viên và giáo viên quốc tế.

Kết luận và kiến nghị

Việc thực hiện yêu cầu phân tích địa điểm thời gian gần đây rõ ràng đã đạt những kết quả nhất định. Quá trình thực hiện đã giúp đúc kết những kinh nghiệm tốt để nâng cao hiệu

(xem tiếp trang 20)

dụng sau này như kính hai lớp hoặc có lớp phủ low-E, kính phản quang hoặc kính đơn. Trong hầu hết các trường hợp, đều vắng mặt những đơn vị tư vấn kỹ thuật chuyên sâu như: tính toán năng lượng, thiết kế mặt dựng tham gia vào công việc lựa chọn vật liệu. Lý do đơn thuần là bởi việc lựa chọn cần tuân thủ theo quy chuẩn xây dựng quốc gia với các yếu tố như hệ số truyền nhiệt của kính, độ phản xạ, tính an toàn và một vài yếu tố thẩm mỹ khác như màu sắc hoặc thiết kế của chúng.

Qua phân tích nghiên cứu này tại Việt Nam, có thể nhận thấy rằng việc lựa chọn vật liệu mặt dựng thực tế ở giai đoạn xây dựng được quyết định phần lớn bởi khách hàng và nhà thầu. Hơn nữa, các vật liệu xây dựng địa phương lại được thông qua trong khi các vật liệu nhập khẩu với đầy đủ thông số kỹ thuật vật lý từ nhà sản xuất được đề xuất bởi đơn vị tư vấn thiết kế lại bị từ chối. Lý do là bởi chủ đầu tư là người lựa chọn nhà thầu cho dự án của mình, việc xác định các tiêu chuẩn xây dựng phụ thuộc nhiều vào ý kiến chủ quan của chính họ. Nhìn chung, có thể nói các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc ra quyết định ở Việt Nam là bởi sự hạn chế về ngân sách đầu tư và kiến thức chuyên sâu. Tuy nhiên nếu mối quan hệ giữa khách hàng và đơn vị tư vấn thiết kế được củng cố cũng như có thêm niềm tin thì đề xuất và lời khuyên của họ cũng sẽ được chủ đầu tư áp dụng rất nhiều ngay cả trong giai đoạn xây dựng.

5. Kết luận

Bài viết này nghiên cứu về hệ thống ra quyết định cho việc lựa chọn vật liệu xây dựng hiệu quả năng lượng cho các tòa nhà có mặt dựng bằng kính. Các yếu tố này cho ra một kết quả tích cực ở Singapore bao gồm quy chuẩn xây dựng (quốc gia và quốc tế) cũng như các tiêu chuẩn cao hơn do chính những bên liên quan đặt ra trong quá trình thiết kế và xây dựng. Ngược lại, bài toán kinh tế đầu tư được xác định chính là nguyên nhân dẫn đến sự tiêu cực trong kết quả của việc ra quyết định lựa chọn vật liệu kính tại Việt Nam. Ngoài ra, việc thiếu năng lực chuyên môn trong thiết kế hiệu quả năng lượng của các đơn vị tư vấn kiến trúc, thiếu kinh phí để các đơn vị tư vấn độc lập như tư vấn mặt dựng tòa nhà, tư vấn mô phỏng năng lượng cũng là nguyên nhân khiến chủ đầu tư không có sự tin tưởng vào những quyết định lựa chọn. Việc so sánh quá trình ra quyết định giữa hai quốc gia này cho thấy một sự đa dạng đáng kể của các yếu tố ảnh hưởng. Chưa dừng lại ở đó, bài nghiên cứu này trong phần phân tích các trường hợp ở Singapore cũng chỉ ra rằng mỗi bên liên quan đều có những nhận thức khác nhau rõ rệt. Ngoài ra, các nghiên cứu khác chỉ tiết hơn tập trung vào mối quan hệ giữa các bên liên quan trong kiến trúc là rất cần thiết để góp phần khái quát hóa rõ hơn các kết luận liên quan tới đề tài này cho các nước nhiệt đới khác./.

Tài liệu tham khảo

1. Building Construction Authority, Singapore. (2005). Green Mark for New Non-Residential Buildings Version NRB/4.1
2. Centre for window and cladding technology. (1992). A comparative study of the façade industry in the UK, Europe, Japan and the USA,
3. Kitamura, S., et al, (2015). Research on energy saving house in hot and humid areas in Asia: 1 Research in Taiwan, Tokyo, Japan, 1031-1032 September 2015.
4. Architectural Institute of Japan: Annual conference.
5. QCVN 09:2013/BXD.
6. TCVN 5687:2010.
7. Ogino, S., et al, (2015). Research on energy saving house in hot and humid areas in Asia: 2 Research in Vietnam, Tokyo, Japan, 1033-1034 September 2015. Architectural Institute of Japan: Annual conference.
8. Ximena, F, Alfredo, S. (2014). Selection of construction methods for construction projects: A knowledge problem. Journal of Construction and Engineering and Management, 140(4), B4014002, pp.(1-7).
9. Yoshikawa, et al, (2015). Foreign Workers Accepting System in Singaporean Construction Site, Tokyo, Japan, 139-140 September 2015. Architectural Institute of Japan: Annual conference

Nâng cao hiệu quả việc phân tích địa điểm...

(tiếp theo trang 8)

quả của việc phân tích địa điểm, từ đó nâng cao chất lượng các đồ án thiết kế kiến trúc.

Từ góc độ của Bộ môn LL&BTDS, việc cần làm ngay là hoàn thiện giáo trình PPTKKT và bài giảng theo đề cương mới được duyệt, xây dựng bộ thư viện tài liệu tham khảo về các đồ án thiết kế tốt, các dự án thực tế có phân tích địa điểm một cách bài bản khoa học. Nhà trường và Khoa Kiến Trúc tổ chức các buổi giao lưu học thuật giữa giảng viên bộ môn

LL&BTDS với giảng viên chương trình KTT, chương trình K+ để đúc rút kinh nghiệm giảng dạy. Tạo điều kiện cho giảng viên các trường tham gia các dự án thực tế, các cuộc thi trong và ngoài nước.

Để có đủ thời gian cho việc phân tích địa điểm, đề nghị nhà trường bố trí đủ thời lượng học cho các đồ án (không tính thời gian thể hiện vào thời gian của đồ án)/.

Tài liệu tham khảo

1. Kế hoạch đào tạo năm học 2016-2017 Hệ chính quy - Trường ĐHKT Hà Nội.
2. Mathew Frederik, 101 things I learned in architecture school, Publisher Cambridge, Mass. MIT Press, 2007.
3. Nguyễn Trí Thành, Giáo trình Phương pháp thiết kế kiến trúc, Đại học kiến trúc Hà Nội, 2004.
4. Floyd Zimmerman, Site Analysis, The Architect's Handbook of Professional Practice, FASLA, 2000.
5. How to carry out the best site analysis in the class, firstinarchitecture.co.uk, 2016.
6. Max., Osman, Site analysis requirements, Limkokwing university, UK, 2013.
7. Site analysis checklist, Faculty.ksu.edu.sa, 2013.
8. Ashui, Công cụ FIT dụng cho các dự án quy hoạch, Ashui.com, 2012.
9. Site analysis, Wikipedia.com, 2012.
10. Site analysis example, pinterest.com, 2012.
11. Site analysis, architectureacademia.wordpress.com, 2012.